

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀ THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 22/2025/HS-ST

Ngày: 29-5-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀ THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Phương.

Nghề nghiệp: Cán bộ ngành giáo dục.

2. Ông Trần Văn Thạch.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thuý Vân – Là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Vũ Vi và ông Võ Thành Thiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/HSST- QĐ ngày 05/05/2025 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Minh S** (tên gọi khác: Không có), sinh năm 01/7/2007, tại tỉnh Tây Ninh; Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 03 tháng.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ D, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Hoàng V (đã chết) và bà Phạm Thị Kim T; vợ con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 05/3/2024 phạm tội Cố ý gây thương tích tại thành Phố T. Bị Cơ quan Cảnh sát điều Tra Công an Thành phố T khởi tố bị can theo Quyết định số 168 ngày 05/7/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/11/2024. Đến ngày 29/11/2024 áp dụng biện pháp bảo L cho tại ngoại cho đến nay có mặt tại Tòa.

Ngày 10/3/2025 áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

2. Hà Phước S1 (tên gọi khác: Không có), sinh năm 29/3/2008, tại tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: 072208011322. Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 6 tháng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: B Hẻm C đường L, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Phước T1 và bà Nguyễn Thị Trang Thúy H; vợ con chưa có;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC ngày 12/4/2024, Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo có nhân thân xấu:

- Ngày 20/9/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024 chuyển sang tạm giam; Đến ngày 29/11/2024 áp dụng biện pháp bảo L cho tại ngoại; Ngày 10/3/2025 áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại tòa.

3. Tiêu Văn Thành C (Của N), sinh năm 01/10/2005, tại tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: 072205002645. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Hẻm S đường C, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 0/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tiêu Văn C1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L1; Có vợ Dương Ngọc C2, con chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2024 đến ngày 10/10/2024; Ngày 10/10/2024 chuyển sang lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại Tòa.

4. Nguyễn Phương D (Duy C3), sinh năm 30/10/2007, tại tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: 072207008605. Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 11 tháng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Hẻm C, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 04/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vô D1 và bà Nguyễn Thị L2; vợ con chưa có.

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Tại Quyết định số 04/QĐST ngày 01/6/2022, Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Giết người”. Chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng ngày 01/4/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024; Ngày 10/10/2024 chuyển sang lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại Tòa.

5. Nguyễn Minh T2 (tên gọi khác: Không có), sinh năm 27/6/2008; Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 16 tuổi 03 tháng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số H hẻm I đường C, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C4 (đã chết) và bà Lê Kim H1; vợ con chưa có.

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Tại Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 12/4/2024, Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” đối với Nguyễn Minh T2.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024; Ngày 10/10/2024 chuyển sang lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại Tòa.

6. Cao Hoài P (tên gọi khác: Không có), sinh năm 04/6/1998, tại tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: 072098000478. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Hẻm B đường C, khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị N1; vợ con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo có nhân thân xấu:

Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 08/02/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 06/10/2021.

Tại Quyết định số 60/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2018, Công an xã H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã nộp phạt ngày 16/01/2018.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 cho đến nay có mặt tại Tòa.

7. Phan Anh K (tên gọi khác: Không có), sinh năm 02/8/2007; số căn cước công dân: 079207011220. Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 01 tháng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số I đường N, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện nay: Hẻm A, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Quốc B và bà Trần Thị Ngọc X; vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo có nhân thân xấu:

Tại Quyết định số 55/QĐ-XPHC ngày 10/02/2023, UBND Thành phố T, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024; Ngày 10/10/2024 chuyển sang lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại Tòa.

8. Phạm Hải Đ1, tên gọi khác: Không có), sinh năm 05/12/2003, tại Tây Ninh; số căn cước công dân: 072203008808. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và Nơi cư trú hiện nay: Khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Ngọc H2 và bà Nguyễn Thị Cẩm H3; vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024; Ngày 10/10/2024 chuyển sang lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại Tòa.

9. Nguyễn Quốc K1 (tên gọi khác: Không), sinh năm 05/12/2006, tại Tây Ninh.

Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 9 tháng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và Nơi cư trú hiện nay: Khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S2 và bà Võ Ngọc L3; Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2024 cho đến nay có mặt tại Tòa.

*1. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Minh S: Chị **Phạm Thị Kim T**, sinh năm 1984 (mẹ ruột bị cáo S) (có mặt);*

Địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

*2. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Phước S1: Chị **Nguyễn Thị Trang Thúy H**, sinh năm 1985 (mẹ ruột bị cáo S1) (có mặt);*

Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

*3. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Phương D: Chị **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1975 (mẹ ruột bị cáo D) (có mặt);*

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

*4. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh T2: Chị **Lê Kim H1**, sinh năm 1969 (mẹ ruột bị cáo T2) (có mặt);*

Địa chỉ: Khu phố Hiệp Hoà, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây

*5. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Anh K: Ông **Phan Quốc B**, sinh năm 1983 (Ba ruột bị cáo K) (có mặt);*

Địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Ninh.

*6. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Quốc K1: Chị **Võ Ngọc L3**, sinh năm 1990 (mẹ ruột bị cáo K1) (có mặt);*

Địa chỉ: Khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông Nguyễn Văn C5 là luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo: Ngô Minh S (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Sơn T3 là trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Phương D và bị cáo Nguyễn Minh T2 (có mặt).

3. Bà Trần Thị Cẩm V1 là trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Quốc K1 (có mặt).

4. Ông Trần Thế Hòa B1 là luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo: Hà Phước S1 và bị cáo Phan Anh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/9/2024, Ngô Minh S (17 tuổi 3 tháng) và Nguyễn Phương D (16 tuổi 11 tháng) đi xe mô tô hướng từ chợ L4 về chợ L5 thì nhìn thấy Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2004 ngụ ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh và người tên K2 (không rõ họ tên, địa chỉ) đang đứng trong tiệm sửa khóa xe, nghỉ là đang nhìn đều mình nên Minh S và D vòng quay xe lại, D móc dao (loại dao bấm) chỉ mặt T4. Lúc này, T4 cầm vật giống súng điện còn K2 thì cầm pô xe (ống xả) trên tay nên Minh S và D bỏ đi. Một lúc sau thì Minh S và D tiếp tục gặp T4 và K2 đang điều khiển xe máy, T4 thấy Minh S và D liền la lên “Nó kia, túi mày chạy nữa đi” và rượt đuổi Minh S và D chạy đến hẻm phía sau bệnh viện C6 thì không đuổi nữa. Sau khi đi về nhà thì T4 kể lại cho Phan Hồng T5, sinh năm 1999 ngụ khu phố N, phường N, thành phố T nghe sự việc.

Đến khoảng 22 giờ ngày 29/9/2024, Hà Phước S1 (16 tuổi 6 tháng), Phan Anh K (17 tuổi 01 tháng), Nguyễn Minh T2 (16 tuổi 3 tháng), Biện Văn H4, sinh ngày 14/12/2008 ngụ tổ E, khu phố C, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Trần Trọng N2, sinh ngày 22/9/2008 ngụ khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Lê Quốc T6, sinh ngày 13/6/2009 ngụ ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Phan Anh T7, sinh ngày 20/11/2009 ngụ khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh đang chơi bi da tại tiệm G trên đường C thuộc khu phố A, phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh thì T5, T4, Đỗ Lê Minh T8, sinh ngày 01/9/2008 ngụ khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh và K2 đến, T5 kêu Phước S1 ra và hỏi ai cầm dao rượt đuổi T4 thì kêu ra để gặp T5. Lúc này, Phước S1 gọi điện thoại cho Minh S nhưng Minh S biết đang có T5 ở quán bi da nên không đến. Sau đó, Minh S gọi điện nhờ Tiêu Văn Thành C đứng ra giải quyết mâu thuẫn giúp S. T5 gọi điện cho C nhưng cả hai không hoà giải được nên T5 hẹn ra quán C7 trên đường P thuộc thị xã H, tỉnh Tây Ninh để giải quyết mâu thuẫn thì C không đồng ý (cả hai nhóm ngầm hiểu sẽ chém nhau). Khoảng 05 phút sau thì Minh S gọi điện cho C và nói nhóm T5 hẹn ra sân vận động thị xã H để giải quyết mâu thuẫn và nói khoảng 10 phút nữa sẽ đi đến nhà tìm C. Lúc này, Minh S đang ở cùng Nguyễn Phương D nên D điều khiển xe mô tô chở

S đi đến nhà rước Phạm Hải Đ1 rồi cùng nhau đi lấy bao hung khí được để cặp hàng rào trường Tiểu học L6 trên đường T thuộc khu phố L, phường L, thị xã H bên trong có 09 cây rựa có chiều dài 85cm, đường kính từ 0,29cm đến 0,35cm, lưỡi dài từ 30,45cm đến 37,6cm rồi đến nhà C. Minh S gọi điện cho Phước S1 kêu S1 đi đến nhà C để gặp nhau. Do Phước S1 đang ở tiệm bi da cùng K, T2, H4, N2, T6, T7 nên rủ cùng đi đến nhà của C để gặp Minh S. Sau khi cả nhóm đến nhà C thì Phước S1 quay về nhà lấy thêm 01 bình xịt hơi cay, 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, cán dài 12cm, lưỡi dao dài 48cm, bản rộng 04cm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Minh S, D, Đ1, Phước S1, K, T2, H4, N2, T6, T7 có mặt tại nhà của C thì thấy Cao Hoài P đến và biết mọi người chuẩn bị đi giải quyết mâu thuẫn với nhóm của T5 thì P đồng ý đi cùng. Minh S lấy bao hung khí đổ xuống đất cho mọi người chia nhau cầm cụ thể: Minh S, D, T2, Đ1, P, N2, H4, T7, T6 mỗi người cầm 01 cây rựa; Phước S1 cầm 01 cây dao tự chế và 01 bình xịt hơi cay rồi cả nhóm cùng nhau đi đến sân vận động để chờ nhóm của T5 đến. Khi đến nơi, C kêu T6 và T2 điều khiển xe chạy vòng bên ngoài sân vận động để chờ nhóm của T5, những người còn lại thì trèo cổng vào bên trong sân vận động chờ để chém nhau. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/9/2024, Nguyễn Quốc K1 (17 tuổi 09 tháng) điện thoại cho C để rủ nhau thì C nói cho K1 biết là đang ở bên trong sân vận động nên K1 đi bộ đến rồi trèo cổng vào sân nhìn thấy nhóm của C trên tay có cầm hung khí nên biết sẽ có đánh nhau. K1 đi vào rồi cùng cả nhóm di chuyển đến bờ rào cuối sân thì K1 thấy 01 cây rựa để dưới đất nên cầm lên mang đến hàng rào đưa cho T7 cầm rồi cùng cả nhóm chờ nhóm T5. Riêng T6 và T2 đứng ngoài chờ không thấy nhóm của T5 nên leo rào vào trong sân vận động. Khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, cả nhóm cùng nhau leo lên tường rào đứng đợi nhóm của T5 thì bị lực lượng Công an thị xã H tuần tra phát hiện nên bỏ lại hung khí tại hiện trường, cùng nhau chạy tẩu thoát. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày thì Minh S và D quay lại sân vận động N3 lại được 06 cây rựa rồi đem về nhà của Đ1 cất giấu.

Kết quả khám nghiệm trường đã thu giữ 01 cây dao bằng kim loại dài 60cm, cán quân bằng keo sợi màu trắng dài 12cm, lưỡi dài 48cm, rộng 04cm; 01 bình nhựa màu đen nhãn hiệu Takedown cao 22cm, đường kính 07 cm. Ngô Minh S giao nộp 06 cây rựa cán gỗ dài 85cm, hiện vật chứng đã được Cơ quan điều tra thu giữ.

* Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 40/KLGĐĐT-PVPYQG ngày 26/11/2024 của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trần Trọng N2 có độ tuổi tại thời điểm giám định ngày 22/11/2024 là 16 năm đến 16 năm 06 tháng.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSHT ngày 04 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Ngô Minh S, Tiêu Văn Thành C, Hà Phước S1, Nguyễn Phương D, Nguyễn Minh T2, Cao Hoài P, Phan Anh K, Phạm Hải Đ1, Nguyễn Quốc K1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Ngô Minh S, Tiêu Văn Thành C, Hà Phước S1, Nguyễn Phương D, Nguyễn Minh T2, Cao Hoài P, Phan Anh K, Phạm Hải Đ1, Nguyễn Quốc K1 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Tiêu Văn Thành C có hành vi xúi dục những người khác dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Tiêu Văn Thành C, Nguyễn Phương D, Phan Anh K, Phạm Hải Đ1, Nguyễn Minh T2, Cao Hoài P, Nguyễn Quốc K1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng C, D, K1 tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ xem xét:

Về hình phạt chính:

1. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Ngô Minh S từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Hà Phước S1 từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án số 19/2025/HS-ST ngày 05/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định.

3. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d, o khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Tiêu Văn Thành C từ 12 tháng cải tạo không giam giữ đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

4. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Phương D từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

5. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh T2 từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

6. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Cao Hoài P từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

7. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Phan Anh K từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

8. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Phạm Hải Đ1 từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

9. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc K1 từ 06 tháng cải tạo không giam giữ đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

- Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo thực hiện: Lúc 02 giờ 15 phút ngày 30/9/2024, tại Sân vận động thị xã H thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Ngô Minh S, Tiêu Văn Thành C chỉ vì giải quyết mâu thuẫn với Phan

Hồng T5, Nguyễn Tấn T4, Đỗ Lê Minh T8 mà rủ thêm Hà Phước S1, Nguyễn Phương D, Phan Anh K, Phạm Hải Đ1, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Quốc K1, Cao Hoài P, Biện Văn H4, Phan Anh T7, Lê Quốc T6, Trần Trọng N2 cùng nhau chuẩn bị hung khí nguy hiểm là rựa, dao tự chế, bình xịt hơi cay mang đi tìm chém nhằm gây thương tích cho T5, T4, T8 nhưng chưa chém được thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Minh S, Tiêu Văn Thành C, Hà Phước S1, Nguyễn Phương D, Nguyễn Minh T2, Cao Hoài P, Phan Anh K, Phạm Hải Đ1, Nguyễn Quốc K1 đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó cần thiết xử phạt mức án tương xứng, để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Tiêu Văn Thành C có hành vi xúi dục những người khác dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Tiêu Văn Thành C, Nguyễn Phương D, Phan Anh K, Phạm Hải Đ1, Nguyễn Minh T2, Cao Hoài P, Nguyễn Quốc K1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo C, D, K1 tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét vai trò tham gia của từng bị cáo thấy rằng:

Nguyên nhân xảy ra vụ án này là do bị cáo Ngô Minh S mâu thuẫn với nhóm của Phan Hồng T5, Nguyễn Tấn T4 nên xảy ra vụ việc này, chỉ vì các bị cáo bên vực bạn nên dẫn đến việc phạm tội. Các bị cáo chuẩn bị rất nhiều hung khí nguy hiểm gồm 09 cây rựa, 01 cây dao tự chế, 01 bình xịt hơi cay nhằm mục đích gây thương tích cho nhóm của T5. Vụ án có nhiều người tham gia nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo được phân hoá như sau:

[5.1]. Bị cáo Ngô Minh S, Hà Phước S1: Bị cáo Minh S là người có mâu thuẫn trực tiếp với Nguyễn Tấn T4 khi di chuyển trên đường. Khi có mâu thuẫn xảy ra thì Minh S nhờ Tiêu Văn Thành C đứng ra giảng hoà không thành nên chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng cách đánh nhau. Minh S biết rõ sẽ có đồng người tham gia nên đã đi lấy và đem đến nhà của C 09 cây rựa để cho các bị cáo

khác sử dụng nhằm mục đích đem đi để chém gây thương tích cho nhóm của T5. Phước S1 biết rõ mâu thuẫn của Minh S và kể lại cho các bị cáo khác biết để cùng nhau đi đến nhà của C, Phước S1 chuẩn bị thêm 01 cây dao tự chế và 01 bình xịt hơi cay rồi cùng cả nhóm đi đến sân vận động để chờ nhóm của T5 đến để chém nhau thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Minh S, Phước S1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” và cho tại ngoại nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, bị cáo Ngô Minh S, Hà Phước S1 phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án này. Đối với bị cáo Ngô Minh S thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố T hiện chưa xét xử; bị cáo Phước S1 đã bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”, hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định.

[5.2]. Bị cáo Tiêu Văn Thành C: Sau khi được bị cáo Minh S nhờ đứng ra giảng hoà không thành, bị cáo C biết rõ các bị cáo sẽ đến nhà của bị cáo C để đi chém nhau ở Sân vận động H. Khi các bị cáo đến và cùng nhau ở nhà C để chia hung khí, bị cáo C biết các bị cáo tham gia có những bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nhưng không khuyên răn. Khi đến sân vận động, bị cáo C kêu T6, T2 điều khiển xe chạy bên ngoài để cảnh giới lực lượng Công an khi bị phát hiện để kịp thời bỏ chạy. Khi bị phát hiện thì cùng cả nhóm bỏ chạy. Do đó, khi phân hoá hình phạt thì bị cáo C sẽ thấp hơn bị cáo Minh S, Phước S1 nhưng cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

[5.3]. Bị cáo Nguyễn Phương D, Nguyễn Minh T2, Cao Hoài P, Phan Anh K, Phạm Hải Đ1, Nguyễn Quốc K1: Khi nghe rú rê đi đánh nhau các bị cáo đều nhận thức và biết được sự việc nhưng các bị cáo không can ngăn cùng nhau cầm hung khí đi với bị cáo Minh S, Phước S1, C đến sân vận động chờ nhóm của T5 đến để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn nhưng chưa thực hiện được nên cần xử lý các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Do đó, khi phân hoá hình phạt thì bị cáo D, T2, P, K, Đ1 sẽ cao hơn bị cáo K1 và thấp hơn các bị cáo Minh S, Phước S1 và C.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu tiêu huỷ vật chứng của bị cáo Ngô Minh S không có giá trị sử dụng.*

- 01 (một) cây dao bằng kim loại, dài 60cm, cán quán bằng keo sợi màu trắng dài 12cm, lưỡi dao dài 48cm, lưỡi dao rộng 04cm. Tình trạng: đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình nhựa màu đen, nhãn hiệu TAKEDOWN, cao 22cm, đường kính đáy 7cm;

- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 3 cm, lưỡi dài 30,45cm, bản rộng lưỡi 5,5cm;
- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 2,9 cm, lưỡi dài 37cm, bản rộng lưỡi 3,5cm;
- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 3,5 cm, lưỡi dài 37cm, bản rộng lưỡi 6,5cm;
- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 3 cm, lưỡi dài 37,6cm, bản rộng lưỡi 6,5cm;
- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 3,5 cm, lưỡi dài 37,5cm, bản rộng lưỡi 6,5cm;
- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 3,5 cm, lưỡi dài 36cm, bản rộng lưỡi 6 cm.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[8]. Đối với Biện Văn H4, Phan Anh T7, Lê Quốc T6, Trần Trọng N2 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Do các bị cáo Ngô Minh S, Tiêu Văn Thành C, Hà Phước S1, Nguyễn Phương D, Nguyễn Minh T2, Cao Hoài P, Phan Anh K, Phạm Hải Đ1, Nguyễn Quốc K1 chưa thành niên và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo nêu trên.

[9]. Xét đề nghị của các Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo thấy rằng:

[9.1]. Ông Nguyễn Văn C5 là Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Ngô Minh S trình bày: Ông thống nhất với cáo trạng tuy tối của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đối bị cáo Ngô Minh S về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, cha mẹ không quan tâm dạy dỗ con cái, bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế dẫn đến phạm tội. Do đó, cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 91 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[9.2]. Bà Nguyễn Thị Sơn T3 là trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương D và bị cáo Nguyễn Minh T2 trình bày: Bà thống nhất với cáo trạng tuy tối của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đối bị cáo Nguyễn Phương D và bị cáo Nguyễn Minh T2 về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, cha mẹ không quan tâm dạy dỗ con cái, bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế dẫn đến phạm tội. Do đó, cần áp dụng Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự . Xử phạt các bị cáo với mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 09 tháng cải tạo không giam giữ.

[9.3]. Bà Trần Thị Cẩm V1 là trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K1 trình bày:

Bà thống nhất với cáo trạng tuy tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đối bị cáo Nguyễn Quốc K1 về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, cha mẹ không quan tâm dạy dỗ con cái, bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế dẫn đến phạm tội. Do đó, cần áp dụng Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 91; Điều 100; Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 06 tháng cải tạo không giam giữ.

[9.4]. Ông Trần Thế Hòa B1 là luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Hà Phước S1 và bị cáo Phan Anh K trình bày: Ông thống nhất với cáo trạng tuy tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đối với các bị cáo Hà Phước S1 và bị cáo Phan Anh K về tội danh và hình phạt. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[10]. Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Minh S, Tiêu Văn Thành C (Của N), Hà Phước S1, Nguyễn Phương D (D), Nguyễn Minh T2, Cao Hoài P, Phan Anh K, Phạm Hải Đ1, Nguyễn Quốc K1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh S 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 29/11/2024.

1.2. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Phước S1 03 (ba) tháng tù..

Căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án số 19/2025/HS-ST ngày 05/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Buộc bị cáo Hà Phước S1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời hạn tạm giam của bản án C 27 ngày và tạm giữ trong vụ án này từ ngày 01/10/2024 đến ngày 29/11/2024.

1.3. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d, o khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tiêu Văn Thành C 01(một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời hạn tạm giữ 08 ngày (từ ngày 02/10/2024 đến ngày 10/10/2024), quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Tiêu Văn Thành C cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Tiêu Văn Thành C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, Thị xã H, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ (Bị cáo Tiêu Văn Thành C) không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Tiêu Văn Thành C.

1.4. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Phương D cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Phương D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, Thị xã H, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ (Bị cáo Nguyễn Phương D) không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Phương D.

1.5. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T2 cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Minh T2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, Thị xã H, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ (Bị cáo Nguyễn Minh T2) không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4

Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Minh T2.

1.6. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Hoài P 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Cao Hoài P cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Cao Hoài P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, Thị xã H, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ (Bị cáo Cao Hoài P) không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Cao Hoài P.

1.7. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 100; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Anh K 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Anh K cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Phan Anh K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L, Thị xã H, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ (Bị cáo Phan Anh K) không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phan Anh K.

1.8. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải Đ1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Hải Đ1 cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Phạm Hải Đ1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L, Thị xã H, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ (Bị cáo Phạm Hải Đ1) không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Hải Đ1.

1.9. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc K1 cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Quốc K1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L, Thị xã H, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ (Bị cáo Nguyễn Quốc K1) không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Quốc K1.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu tiêu huỷ vật chứng của bị cáo Ngô Minh S:*

- 01 (một) cây dao bằng kim loại, dài 60cm, cán quân bằng keo sợi màu trắng dài 12cm, lưỡi dao dài 48cm, lưỡi dao rộng 04cm. Tình trạng: đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình nhựa màu đen, nhãn hiệu TAKEDOWN, cao 22cm, đường kính đáy 7cm;

- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 3 cm, lưỡi dài 30,45cm, bản rộng lưỡi 5,5cm;

- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 2,9 cm, lưỡi dài 37cm, bản rộng lưỡi 3,5cm;

- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 3,5 cm, lưỡi dài 37cm, bản rộng lưỡi 6,5cm;

- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 3 cm, lưỡi dài 37,6cm, bản rộng lưỡi 6,5cm;

- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 3,5 cm, lưỡi dài 37,5cm, bản rộng lưỡi 6,5cm;

- 01 (một) cây rựa cán gỗ dài 85cm, đường kính cán 3,5 cm, lưỡi dài 36cm, bản rộng lưỡi 6 cm.

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Ngô Minh S, Tiêu Văn Thành C, Hà Phước S1, Nguyễn Phương D, Nguyễn Minh T2, Cao Hoài P, Phan Anh K, Phạm Hải Đ1, Nguyễn Quốc K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp bị cáo;
- VKSND thị xã Hoà Thành;
- Chi Cục THADS thị xã Hoà Thành;
- CQĐT Công an tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Thị Kim Nương

